TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------- SỐ: 126/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

N, Ngày 13 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Phố T thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn anh Vũ Anh K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phố P thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83, 84 và điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Anh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 **Về việc nuôi con chung:** Chị L và anh K có 02 con chung là Vũ Anh Q, sinh ngày 15/08/2015, Vũ Tuệ N, sinh ngày 14/9/2021, hiện nay đang ở với chị L. Nay chị L, anh K thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị L mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng/02 con chung, kể từ tháng 09/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh K còn phải chịu khoản tiền lãi theo qui định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền phải thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2 **Về tài sản, công nợ chung:** Chị L, anh K không yêu cầu giải quyết.

2.3 **Về nghĩa vụ nộp án phí:**Chị L nhận nộp cả án phí ly hôn là 150.000đ, và án phí cấp dưỡng là 150.000đ, được đối trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2021/0003671 ngày 02/08/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Minh Lực

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.

- VKSND huyện NQ.

- THADS huyện NQ.

- UBND xã nơi ĐKKH

- đương sự để thi hành.

- LưuHS./.